

**Họ, tên thí sinh:** .....

**Số báo danh:** .....

**Mã đề thi 116**

**Câu 1.** SQL Server 2022 chạy được trên hệ điều hành:

- A. macOS, Microsoft Windows Server, Microsoft Windows
- B. Microsoft Windows, Linux
- C. Linux, Microsoft Windows Server, Microsoft Windows
- D. Microsoft Windows Server, Microsoft Windows

**Câu 2.** Trong CSDL “Quản lý đề tài” có một số bảng sau: **SINHVIEN** (**MaSV**, HotenSV, Ngaysinh, Gioitinh, Lop, Email), **GIANGVIEN** (**MaGV**, HotenGV, Gioitinh, Trinhdo), **DETAI** (**MaDT**, TenDT, Loaidetai), **HUONGDAN** (**MaDT**, **MaGVHD**, **MaSV**, ngaybatdauHD). Tạo thủ tục cho biết danh sách luận văn mà một giáo viên nào đó hướng dẫn

**A.** create proc GV\_DT (@maGV char(15))  
as  
begin  
select DT.maDT, tenDT, loaidetai  
from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT  
where maGV = @maGVHD  
end

**B.** create proc GV\_DT (@maGV char(15))  
as  
select DT.maDT, tenDT, loaidetai  
from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT  
where maGVHD = @maGV

**C.** create proc GV\_DT (@maGV char(15))  
as  
begin  
select DT.maDT, tenDT, loaidetai  
from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT  
where maGVHD = &maGV  
end

**D.** create proc GV\_DT (@maGV char(15))  
as  
select DT.maDT, tenDT, loaidetai  
from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT  
where maGV = @maGVHD

**Câu 3.** Cho bảng **SACH** (**MaSACH**, Tensach, TheLoai, Tacgia, Nhaxuatban, Namxuatban). Muốn lấy ra 10 bản ghi đầu tiên trong bảng Sách, cần thực hiện câu lệnh:

- A.** select top 10 \* from Sach
- B.** select \* top 10 percent from Sach
- C.** select top 10 percent from Sach
- D.** select \* top 10 from Sach

**Câu 4.** Trong CSDL “Quản lý sinh viên” có một số bảng sau: **SINHVIEN** (**MaSV**, HotenSV, Ngaysinh, Gioitinh, Quequan, Email, maLop), **MONHOC** (**MaMH**, tenMH, DVHT), **KETQUA** (**MaSV**, **maMH**, Diem),..Viết một thủ tục lấy ra danh sách sinh viên đã thi môn có mã là CSDL đạt điểm >5 của mỗi lớp

**A.** create procedure DSSV

```
((@lop char(10))
as
select sv.masv, hotensv
from sinhvien sv join ketqua kq on sv.masv = kq.masv
where diem >5 and mamh = 'CSDL'and lop = @lop
```

**B.** create proc DSSV

```
((@lop char(10))
as
select sv.masv, hotensv,lop
from sinhvien sv join ketqua kq on sv.masv = kq.masv
where mamh = 'CSDL' and diem >5 and lop = @lop
group by sv.masv, hotensv
```

**C.** create procedure DSSV

```
((@lop char(10))
as
select sv.masv, hotensv
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv and mamh = 'CSDL' and diem >5 and lop = &lop
```

**D.** create procedure

```
((@lop char(10))
as
select sv.masv, hotensv
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv and mamh = 'CSDL' and diem >5 and lop = @lop
```

**Câu 5.** Cho bảng **HANG** (**maHang**, tenHang, DVT, dongia, soluong). Đưa ra danh sách các loại hàng hóa có tên bắt đầu bằng chữ “Bánh”. Danh sách được sắp xếp theo chiều tăng dần về giá nhập

**A.** select \* from Hang where tenHang like N'Bánh%' order Gianhap asc

**B.** select \* from Hang where tenHang like N'Bánh%' order by Gianhap desc

**C.** select \* from Hang where tenHang like 'N Bánh%' order by Gianhap asc

**D.** select \* from Hang where tenHang like N'Bánh%' order by Gianhap

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về Trigger trong SQL Server

- A. Trigger là dạng đặc biệt của thủ tục lưu trữ, được thực thi một cách tự động khi có sự kiện thay đổi dữ liệu xảy ra như Insert, Update hay Delete
- B. Instead of Trigger là thực hiện xong các sự kiện Insert/Update/Delete thì sẽ thực hiện các câu lệnh trong Trigger
- C. Tương tự như thủ tục lưu trữ, Trigger có một hoặc một số tham số truyền vào
- D. After Trigger cho phép bỏ qua một câu lệnh INSERT, DELETE hoặc UPDATE và thay vào đó thực thi các câu lệnh khác được xác định trong Trigger

**Câu 7.** Trong ngôn ngữ T-SQL, các lệnh cơ bản trong nhóm ngôn ngữ điều khiển dữ liệu (DCL) bao gồm:

- A. REVOKE, GRANT, DENY
- B. CREATE, DELETE, ALTER
- C. CREATE, ALTER, DROP
- D. INSERT, UPDATE, DELETE, SELECT

**Câu 8.** Tìm phát biểu đúng nhất về ràng buộc toàn vẹn (RBTV)

- A. RBTV là những điều kiện bất biến mà tất cả các bộ của những quan hệ có liên quan trong CSDL đều phải thỏa mãn ở mọi thời điểm
- B. RBTV không duy trì tính nhất quán của dữ liệu
- C. RBTV cho phép các dữ liệu không thỏa mãn điều kiện vào CSDL
- D. RBTV là những điều kiện bất biến mà tất cả các bộ của những quan hệ có liên quan trong CSDL phải thỏa mãn

**Câu 9.** Trong CSDL “Quản lý vật tư” có một số bảng như sau: **NHACC** (**MaNCC**, TenNCC, DiaDiem), **CUNGCAP** (**maCC**, MaNCC, MaVT, Soluong, NgayCC, maNV), **VATTU** (**MaVT**, TenVT, DonViTinh), **NHANVIEN** (**maNV**, hotenNV, gioitinh, ngaysinh, maNCC),...Tạo hàm cho biết số lượng các loại vật tư đã được cung cấp bởi một nhân viên nào đó

**A.** create function SLVT (@maNV varchar(15))

```
returns table
as
return
(
select maVT, sum(Soluong)
from Cungcap
where maNV = @maNV
group by maVT
)
```

**B.** create function SLVT (@maNV varchar(15))

```
returns table
as
begin
return
(
select maVT, sum(Soluong) SL
from Cungcap
where maNV = @maNV
group by maVT
)
end
```

**C.** create function SLVT (@maNV varchar(15))

```
returns table
as
return
(
select maNCC, sum(Soluong) SL
from Cungcap
where maNV = @maNV
group by maNCC
)
```

**D.** create function SLVT (@maNV varchar(15))

```
returns table
as
return
(
```

```
select maVT, sum(Soluong) SL
from Cungcap
where maNV = @maNV
group by maVT
)
```

**Câu 10.** Cho bảng **DETAI** (**MaDT**, TenDT, Loaidetai). Câu lệnh nào chính xác khi để thêm nhiều bản ghi cùng một lúc vào bảng DETAi

- A. insert into Detai values ('A',N'Nhà thông minh',N'Phần mềm nhúng'),('B',N'Block chain',N'Di động'),('C',N'App quản lý',N'Di động')
- B. insert into Detai values ('A',N'Nhà thông minh',N'Phần mềm nhúng') and ('B',N'Block chain',N'Di động')and('C',N'App quản lý',N'Di động')
- C. Không thể thêm một lúc nhiều bản ghi vào bảng
- D. Cả 2 phương án A và B đều chính xác

**Câu 11.** Trong CSDL “Quản lý Hàng hóa” có một số bảng sau: **HOADON**(soHD, ngaylapHD, maKH), **KHACHHANG**(maKH, hotenKH, diachi, SDT), **HANG**(maHang, tenHang, DVT, dongia, soluong), **CHITIETHD**(soHD, maHang, giaban, soluong, mucgiamgia)..Câu lệnh đưa ra thông tin các loại mặt hàng thu được nhiều lãi nhất

**A.** select H.maHang, tenHang

```
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang, tenHang
having sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) =
(select max((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) SL
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang)bangA)
```

**B.** select H.maHang, tenHang

```
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang, tenHang
having sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) =
(select max (SL) from
(select H.maHang,sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) SL
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang)bangA)
```

**C.** select H.maHang, tenHang

```
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang, tenHang
having sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) =
(select max((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) SL
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang)
```

**D.** select H.maHang, tenHang

```
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang, tenHang
having sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) =
(select sum((giaban - mucgiamgia- gianhap)*CT.soluong) SL
from ChiTietHD CT join Hang H on CT.maHang = H.maHang
group by H.mahang)
```

**Câu 12.** Cột đặt ràng buộc \_\_\_\_\_ có thể lưu trữ giá trị NULL nhưng chỉ lưu trữ được duy nhất một lần. Ràng buộc trong dấu ... đó là:

**A.** PRIMARY KEY

**B.** FOREIGN KEY

**C.** UNIQUE

**D.** NOT NULL

**Câu 13.** Lựa chọn phát biểu SAI khi nói về các câu lệnh trong T-SQL:

- A. Nội dung của một câu lệnh T-SQL có thể được trải dài trên nhiều dòng, cũng như nhiều câu lệnh T-SQL kết hợp lại thành một dòng
- B. Các từ khoá không được phép viết tắt, viết đứt đoạn hay phân cách trên nhiều dòng
- C. Các lệnh trong câu lệnh T-SQL thuộc loại phân biệt chữ viết hoa và thường
- D. Ta có thể sử dụng các ký tự đặc biệt như: +, -, \, \*,... trong câu lệnh truy vấn

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây là chính xác khi nói về lệnh UPDATE trong T-SQL?

- A. Lệnh UPDATE không làm thay đổi dữ liệu gốc trong bảng
- B. Lệnh UPDATE dùng để bổ sung thêm các bản ghi vào cơ sở dữ liệu
- C. Lệnh UPDATE nằm trong nhóm định nghĩa dữ liệu
- D. Lệnh UPDATE có thể sử dụng kèm với mệnh đề WHERE

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về View trong SQL Server

- A. Khi một VIEW bị xóa thì các quyền được cấp phát cho người dùng trên VIEW đó cũng sẽ bị xóa. Nên khi tạo lại VIEW thì phải cấp phát lại quyền cho người sử dụng
- B. Mục đích của WITH CHECK OPTION là bảo đảm rằng tất cả UPDATE và INSERT thỏa mãn các điều kiện trong định nghĩa VIEW
- C. VIEW được xem như một bảng ảo trong CSDL có nội dung được định nghĩa thông qua một câu lệnh truy vấn (SELECT)
- D. Người dùng luôn phải đặt tên cột trong VIEW



**Câu 16.** Trong CSDL “Quản lý đề tài” có một số bảng sau: **SINHVIEN** (MaSV, HotenSV, Ngaysinh, Gioitinh, Lop, Email), **GIANGVIEN** (MaGV, HotenGV, Gioitinh, Trinhdo), **DETAI** (MaDT, TenDT, Loaidetai), **HUONGDAN** (MaDT, MaGVHD, MaSV, ngaybatdauHD). Tạo hàm cho biết số lượng các đề tài do giảng viên nào đó hướng dẫn trong tháng 8

- A.** create function SLL (@maGV varchar(10))  
return int  
as  
begin  
return  
(select maGVHD, count(maDT)  
from Huongdan where maGVHD = @maGV)  
end
- B.** create function SLL (@maGV varchar(10))  
returns int  
as  
return  
(select count(maDT)  
from Huongdan where maGVHD = @maGV)
- C.** create function SLL (@maGV varchar(10))  
returns int  
as  
begin  
return  
(select maGVHD, count(maDT)  
from Huongdan where maGVHD = @maGV)  
end
- D.** create function SLL (@maGV varchar(10))  
returns int  
as  
begin  
return  
(select count(maDT)  
from Huongdan where maGVHD = @maGV)  
end

**Câu 17.** RDBMS là viết tắt của:

- A. Read Database Master System
- B. Relational Database Master System
- C. Real Database Management System
- D. Relational Database Management System

**Câu 18.** Cho bảng **BANDOC** (MaBD, TenBD, NgaySinh, Gioitinh, Diachi, SDT). Thông tin các bạn đọc sinh tháng 8 ở Hà Nội:

- A. 

```
select maBD, tenBD
from Bandoc
where ngaysinh = 8 and Diachi = N'Hà Nội'
```
- B. 

```
select maBD, tenBD
from Bandoc
where month(ngaysinh) = 8 and Diachi = 'N Hà Nội'
```
- C. 

```
select count (*)
from Bandoc
where month(ngaysinh) = 8 and Diachi = N'Hà Nội'
```
- D. 

```
select *
from Bandoc
where month(ngaysinh) = 8 and Diachi = N'Hà Nội'
```

**Câu 19.** Cho bảng **NHACC** (MaNCC, TenNCC, DiaDiem). Câu lệnh trả về danh sách các nhà cung cấp ở Hà Đông:

- A. 

```
select * from NhaCC where Diadiem in N'Hà Đông'
```
- B. 

```
select * from NhaCC where Diadiem = 'N Hà Đông'
```
- C. 

```
select * from NhaCC where Diadiem in 'Hà Đông'
```
- D. 

```
select * from NhaCC where Diadiem like N'Hà Đông'
```

**Câu 20.** Trong CSDL “Quản lý vật tư” có một số bảng như sau: **NHACC** (MaNCC, TenNCC, DiaDiem), **CUNGCAP** (maCC, MaNCC, MaVT, Soluong, NgayCC, maNV), **VATTU** (MaVT, TenVT, DonViTinh), **NHANVIEN**(maNV, hotenNV, gioitinh, ngaysinh, maNCC),..Tạo khung nhìn cho biết thông tin của các loại vật tư được bán ra ít nhất từ 10 lần trở lên.

**A.** create view HT

```
as
select * from Vattu
where maVT = (
    select maVT
    from Cungcap
    group by maVT
    having count(*) >=10)
```

**B.** create view HT

```
as
select * from Vattu
where maVT in (
    select maVT
    from Cungcap
    group by maVT
    having count(*) >=10)
```

**C.** create view HT

```
as
select * from Cungcap
where maVT in (
    select maVT
    from Cungcap
    group by maVT
    having count(*) >=10)
```

**D.** create view HT

```
as
select * from Vattu
where maVT in (
    select maVT
    from Cungcap
    group by maVT
    having count(*) SL >=10)
```

**Câu 21.** Sau khi đã tạo xong bảng **THAMGIA** (MaDV, MaDA, ngaybatdauDA), câu lệnh nào để tạo ràng buộc mặc định là ngày hiện tại của hệ thống cho cột “NgaybatdauDA”?

- A.** alter table Thamgia add constraint Def\_TG check (NgaybatdauDA for getdate)
- B.** alter table Thamgia add constraint Def\_TG check (NgaybatdauDA = getdate())
- C.** alter table Thamgia add constraint Def\_TG default getdate() for NgaybatdauDA
- D.** alter table Thamgia add constraint Def\_TG default (NgaybatdauDA = getdate())

**Câu 22.** Cho bảng **DONVI** (maDV, tenDV, maNQL, ngaybatdauQL). Viết thủ tục cho biết danh sách các đơn vị do một nhân viên nào đó quản lý

A. create procedure DSDV (maNV char(10))

as

select maDV, tenDV

from Donvi

where maNQL = @maNV

B. create procedure DSDV (@maNV char(10))

as

select maDV, tenDV

from Donvi

where maNQL = @maNV

C. create procedure DSDV (@maNV char(10))

as

select maDV, tenDV

from Donvi

where maNV = @maNQL

D. create procedure (@MaNV char(10))

as

select maDV, tenDV

from Donvi

where maNV = @maNQL

**Câu 23.** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là **SAI** khi nói về INDEX:

A. Trong một Table, có thể tạo nhiều Clustered Index và một Nonclustered Index

B. Trong một table, chỉ có thể tạo một Clusterd Index và nhiều Nonclustered Index

C. Có hai loại chỉ mục là Clustered Index và Nonclusterd Index

D. Một chỉ mục được tự động tạo trên cột làm khoá chính khi thực hiện lệnh tạo table

**Câu 24.** Trong CSDL “QLVT” có một số bảng, ví dụ như bảng **NHACC** (MaNCC, TenNCC, DiaDiem) và **CUNGCAP** (maCC, MaNCC, MaVT, Soluong, NgayCC, maNV). Câu lệnh nào để tạo ràng buộc khóa ngoại giữa bảng NHACC và bảng CUNGCAP?

A. alter table Cungcap add constraint FK\_CC\_NCC foreign key(maNCC) references NhaCC (maNCC)

B. alter table Cungcap add FK\_CC\_NCC foreign key(maNCC) references NhaCC (maNCC)

C. alter table NhaCC add FK\_CC\_NCC foreign key(maNCC) references Cungcap (maNCC)

D. alter table NhaCC add constraint FK\_CC\_NCC foreign key(maNCC) references Cungcap (maNCC)

**Câu 25.** Thứ tự đúng trong câu lệnh SELECT là:

- A. SELECT, FROM, WHERE, ORDER BY, GROUP BY, HAVING
- B. SELECT, FROM, WHERE, GROUP BY, HAVING, ORDER BY
- C. SELECT, FROM, GROUP BY, WHERE, HAVING, ORDER BY
- D. SELECT, FROM, GROUP BY HAVING, ORDER BY

**Câu 26.** Lựa chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu sau:

- A. Để in kết quả ra màn hình người ta có thể dùng PRINTF hoặc SELECT
- B. Để gán giá trị cho biến người ta có thể dùng từ khóa SET hoặc SELECT
- C. Câu lệnh BEGIN...END dùng để định nghĩa một khối lệnh
- D. Có biến hệ thống và biến do người dùng tự định nghĩa

**Câu 27.** Giả sử có hàm đưa ra danh sách sinh viên và điểm theo lớp như sau:

```
CREATE FUNCTION Diem_Lop
```

```
(@lop varchar(10)
```

```
)
```

```
RETURNS TABLE
```

```
AS
```

```
RETURN
```

```
(
```

```
SELECT SV.MaSV, HotenSV, maLop, TenMH, Diem
```

```
FROM Sinhvien SV, Monhoc MH, Ketqua KQ
```

```
WHERE SV.MaSV = KQ.MaSV and KQ.MaMH = MH.MaMH and maLop = @lop
```

```
)
```

Câu lệnh nào sau đây dùng để xem danh sách điểm của sinh viên lớp AT16A?

- A. select \* from Diem\_lop ('AT16A')
- B. select \* from dbo.Diem\_lop ('AT16A')
- C. select dbo.Diem\_Lop ('AT16A')
- D. Cả 2 phương án A và B đều chính xác

**Câu 28.** Sau khi đã tạo xong bảng **NHANVIEN** (**MaNV**, hotenNV, ngaysinh, gioitinh, luong, maDV), câu lệnh nào để tạo ràng buộc kiểm tra yêu cầu giới tính chỉ có thể là Nam hoặc Nữ trong bảng NHANVIEN

- A. alter table Nhanvien add constraint KT\_NV check (gioitinh = 'Nam' or N'Nữ')
- B. alter table Nhanvien add constraint KT\_NV check (gioitinh = 'Nam' and N'Nữ')
- C. alter table Nhanvien add constraint KT\_NV1 check (gioitinh = 'Nam' and gioitinh = N'Nữ')
- D. alter table Nhanvien add constraint KT\_NV check (gioitinh = 'Nam' or gioitinh = N'Nữ')

**Câu 29.** Giả sử sau khi tạo xong bảng **DuAn** (**MaDA**, tenDA, diadiemDA), làm thế nào để thêm ràng buộc mặc định là “Chưa xác định” vào cột “DiadiemDA”?

- A. alter table DuAn add constraint default DiadiemDA nvarchar(20) for N'Chưa xác định'
- B. alter table DuAn add constraint DiadiemDA nvarchar(20) default for'Chưa xác định'
- C. alter table DuAn add constraint Def\_DA default N'Chưa xác định' for DiadiemDA
- D. alter table DuAn add constraint Diadiem Def\_DA default 'Chưa xác định' for DiadiemDA

**Câu 30.** Kiểu dữ liệu nào được sử dụng để lưu trữ các giá trị số thực có độ chính xác cao trong SQL Server?

- A. TINYINT
- B. FLOAT
- C. REAL
- D. DECIMAL

**Câu 31.** Sau khi đã tạo xong bảng **CUNGCAP** (**maCC**, MaNCC, MaVT, Soluong, NgayCC, maNV), câu lệnh nào dùng để tạo khóa chính cho bảng đó?

- A. alter table Cungcap constraint PK\_CC primary key (maCC)
- B. alter table Cungcap alter constraint PK\_CC primary key (maCC)
- C. alter table Cungcap add PK\_CC primary key (maCC)
- D. alter table Cungcap add constraint PK\_CC primary key (maCC)

**Câu 32.** Toán tử nào được sử dụng để kiểm tra nếu một giá trị nằm trong một danh sách giá trị?

- A. LIKE
- B. IN
- C. BETWEEN
- D. EXISTS

**Câu 33.** Trong CSDL “Quản lý vật tư” có một số bảng như sau: **NHACC** (**MaNCC**, TenNCC, DiaDiem), **VATTU** (**MaVT**, TenVT, DonViTinh), **CUNGCAP** (**maCC**, MaNCC, MaVT, Soluong, NgayCC, maNV)

Cho câu truy vấn

```
select maNCC from Cungcap
```

```
intersect
```

```
select maNCC from NhaCC
```

Kết quả của câu truy vấn trên trả về:

- A. Mã số của tất cả các nhà cung cấp đã từng cung cấp ít nhất một loại vật tư nào đó
- B. Mã số của tất cả các nhà cung cấp chưa từng cung cấp một loại vật tư nào
- C. Mã số của tất cả các nhà cung cấp có trong bảng cung cấp
- D. Mã số của tất cả các nhà cung cấp đã cung cấp tất cả các vật tư có trong bảng vật tư

**Câu 34.** Trong CSDL “Quản lý Hàng hóa” có một số bảng sau: **HOADON**(soHD, ngaylapHD, maKH), **KHACHHANG**(maKH, hotenKH, diachi, SDT), **HANG**(maHang, tenHang, DVT, dongia, soluong), **CHITIEHD**(soHD, maHang, giaban, soluong, mucgiamgia),..Tạo hàm cho biết danh sách các loại hàng hóa kèm số lượng đã mua trong năm 2022 của một khách hàng nào đó

**A.** create function DSHH (@maKH varchar(15))

returns table

as

return

(select maHang, sum(soluong) SL

from Hoadon HD join ChitietHD CT on HD.soHD = CT.soHD

where maKH = @maKH and year(ngaylapHD) = 2022)

**B.** create function DSHH (@maKH varchar(15))

returns table

as

return

(select maHang, sum(soluong) SL

from Hoadon HD join ChitietHD CT on HD.soHD = CT.soHD

where maKH = @maKH and year(ngaylapHD) = 2022

group by maHang)

**C.** create function DSHH (@maKH varchar(15))

returns table

as

return

(select maHang, sum(soluong)

from Hoadon HD join ChitietHD CT on HD.soHD = CT.soHD

where maKH = @maKH and year(ngaylapHD) = 2022

group by maHang)

**D.** create function DSHH1 (@maKH varchar(15))

returns table

as

return

(select maHang, sum(soluong) SL

from Hoadon HD join ChitietHD on HD.soHD = CT.soHD

where maKH = @maKH and year(ngaylapHD) = 2022

group by maHang)

**Câu 35.** Cho bảng **HANG** (**maHang**, tenHang, DVT, dongia, soluong). Đưa ra thông tin các mặt hàng có đơn giá >200 và số lượng tương ứng bé hơn 50

- A. select \* from hang where Dongia < 50 and Soluong > 200
- B. select \* from hang where Dongia >200 and Soluong <50
- C. select \* from hang where Dongia > 200, Soluong < 50
- D. select \* from hang where Dongia >200 or Soluong < 50

**Câu 36.** Cho bảng **CAPTHER** (**maTHE**, maBD, ngaycapthe, ngayhethan). Câu lệnh chỉ ra số thẻ sẽ hết hạn vào năm 2024

- A. select count \* from Capthe where year(ngayhethan) = 2024
- B. select count (\*) from Capthe where year(ngayhethan) = 2024
- C. select count (\*) from Capthe where ngayhethan = 2024
- D. select count (\*) from Capthe where datepart(y,ngayhethan) = 2024

**Câu 37.** Câu lệnh backup database QLDA to disk = 'E:\QLDA.bak' trong SQL Server có nghĩa là:

- A. Sao lưu đầy đủ cơ sở dữ liệu có tên là “QLDA” vào ổ đĩa E
- B. Sao lưu một phần cơ sở dữ liệu có tên là “QLDA” vào ổ đĩa E
- C. Sao lưu những dữ liệu phát sinh của cơ sở dữ liệu có tên là “QLDA” vào ổ đĩa E tính từ lần sao lưu đầy đủ gần nhất
- D. Sao lưu một cách thứ tự vào ổ đĩa E tất cả các giao dịch chứa trong file transaction log kể từ lần transaction log backup gần nhất của cơ sở dữ liệu “QLDA”



**Câu 38.** Cho bảng **NhanVien** (MaNV, hotenNV, ngaysinh, gioitinh, luong, maDV). Tạo khung nhìn hiển thị thông tin của các nhân viên nam có lương > 6000. Khung nhìn tạo ra phải thỏa mãn nếu cho insert thêm dữ liệu vào khung nhìn thì chỉ cho insert thêm các nhân viên nam có lương > 6000

A. create view NVN

```
as
begin
select * from Nhanvien
where gioitinh = 'Nam' and luong > 6000
with check option
end
```

B. create view NVN

```
as
select * from Nhanvien
where gioitinh = 'Nam' and luong > 6000
with check option
```

C. create view NVN

```
as
select * from Nhanvien
where gioitinh = 'Nam' and luong > 6000
```

D. create view NVN

```
begin
select * from Nhanvien
where gioitinh = 'Nam' and luong > 6000
with check option
end
```

**Câu 39.** Cho bảng **NhanVien** (MaNV, hotenNV, ngaysinh, gioitinh, luong, maDV). Đưa ra thông tin các nhân viên (maNV, hotenNV) có lương từ 3000 đến 9000.

A. select \* from Nhanvien where luong between 3000 to 9000

B. select \* from Nhanvien where luong <3000 and luong >9000

C. select \* from Nhanvien where luong >3000 and luong <9000

D. select \* from Nhanvien where luong >=3000 and luong <=9000

**Câu 40.** Trong CSDL “Quản lý sinh viên” có một số bảng sau: **SINHVIEN**(MaSV, HotenSV, Ngaysinh, Gioitinh, Quequan, Email, maLop), **MONHOC**(MaMH, tenMH, DVHT), **KETQUA**(MaSV, maMH, Diem), ...Tạo khung nhìn cho biết điểm trung bình của từng sinh viên (Để đơn giản, ở đây giả sử điểm trung bình được tính bằng trung bình cộng các môn đã thi không tính hệ số tín chỉ)

**A.** CREATE VIEW diemTB

```
as
select sv.masv, hotensv, avg(diem) 'Điểm TB'
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv
group by sv.masv, hotensv
```

**B.** CREATE VIEW diemTB

```
as
select sv.masv, hotensv, avg(diem)
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv
group by sv.masv, hotensv
```

**C.** CREATE VIEW diemTB

```
as
select sv.masv, hotensv, avg(diem) 'Điểm TB'
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv
```

**D.** CREATE VIEW diemTB

```
select sv.masv, hotensv, avg(diem) 'Điểm TB'
from sinhvien sv, ketqua kq
where sv.masv = kq.masv
group by sv.masv, hotensv
```

**Cho CSDL “Quản lý đề tài” có một số bảng sau:**

**GIANGVIEN** (MaGV, HotenGV, Gioitinh, Trinhdo),

**SINHVIEN** (MaSV, HotenSV, Ngaysinh, Gioitinh, Lop, Email),

**DETAI** (MaDT, TenDT, Loaidetai),

**HUONGDAN** (MaDT, MaGVHD, MaSV, ngaybatdauHD).

Sử dụng CSDL trên cho các câu sau:

**Câu 41.** Câu lệnh đưa ra số lượng đề tài của loại đề tài được sinh viên lựa chọn nhiều nhất:

**A.** select max (SL)

from

(

select loaidetai, count(DT.maDT) SL

from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT

group by loaidetai) BangA

**B.** select loaidetai, max (count(DT.maDT))

from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT

group by loaidetai

**C.** select max (count(DT.maDT))

from

(select loaidetai, count(DT.maDT)

from Detai DT join Huongdan HD on DT.maDT = HD.maDT

group by loaidetai) BangA

**D.** Cả 2 phương án A và C đều chính xác

**Câu 42.** Câu lệnh đưa ra thông tin về giảng viên tham gia hướng dẫn nhiều đề tài nhất:

**A.** select maGV, HotenGV, trinhdo

from Giangvien GV join Huongdan HD on GV.maGV = HD.maGVHD

group by maGV, HotenGV, trinhdo

having count(MaDT) = (select max (count(maDT))

from (select maGVHD, count(MaDT) SL

from Huongdan

group by maGVHD)Bang1)

**B.** select maGV, HotenGV, trinhdo

from Giangvien GV join Huongdan HD on GV.maGV = HD.maGVHD

group by maGV, HotenGV, trinhdo

having count(MaDT) = (select max (SL)

from (select maGVHD, count(MaDT) SL

from Huongdan

group by maGVHD))

**C.** select maGV, HotenGV, trinhdo

from Giangvien GV join Huongdan HD on GV.maGV = HD.maGVHD

group by maGV, HotenGV, trinhdo

having count(MaDT) = (select top 1 count(MaDT) SL

from Huongdan

group by maGVHD

order by count(maGVHD)desc)

**D.** select maGV, HotenGV, trinhdo

from Giangvien GV join Huongdan HD on GV.maGV = HD.maGVHD

group by maGV, HotenGV, trinhdo

having count(MaDT) = (select top 1 maGVHD, count(MaDT) SL

from Huongdan

group by maGVHD

order by count(MaDT) desc)

**Câu 43.** Câu lệnh đưa ra loại đề tài nào có nhiều đề tài nhất:

- A. 

```
select loaidetai, count(maDT)
from Detai
group by loaidetai
having count(maDT) =
(select max(SL) from
(select loaidetai, count(maDT) SL
from Detai
group by loaidetai) BangA)
```
- B. 

```
select loaidetai, max(SL)
from
(select loaidetai, count(maDT) SL
from Detai
group by loaidetai) BangA)
```
- C. 

```
select loaidetai, max(SL)
from
(select loaidetai, count(maDT) SL
from Detai
group by loaidetai)
```
- D. Cả 2 phương án A và B đều chính xác

**Cho CSDL “Quản lý thư viện” có một số bảng sau:**

**BANDOC** (MaBD, TenBD, NgaySinh, Gioitinh, Diachi, SDT),

**SACH** (MaSACH, Tensach, TheLoai, Tacgia, Nhaxuatban, Namxuatban),

**PHIEUMUON** (MaBD, MaSACH, Ngaymuon, Ngayhentra, Datra),..

*Lưu ý: datra = 0 là chưa trả sách, datra = 1 là đã trả sách*

Sử dụng CSDL trên cho các câu hỏi sau:

**Câu 44.** Câu lệnh đưa ra thông tin các bạn đọc chưa mượn sách bao giờ:

- A. 

```
select maBD, TenBD from Bandoc
intersect
select BD.maBD, tenBD
from Bandoc BD, Phieumuon PM
where BD.maBD = PM.maBD
```
- B. 

```
select maBD, TenBD from Bandoc
except
select BD.maBD, TenBD
from Bandoc BD, Phieumuon PM
where BD.maBD = PM.maBD
```
- C. 

```
select MaBD from Phieumuon
```
- D. 

```
select distinct MaBD from phieumuon
```

**Câu 45.** Câu lệnh nào cho danh sách mã bạn đọc và tên của các bạn cùng đang mượn sách có mã là T123?

- A.**

```
select BD.maBD, TenBD
from Bandoc join Phieumuon PM on BD.maBD = PM.maBD
where maSach = T123 and Datra = 0
```
- B.**

```
select BD.maBD, TenBD
from Bandoc join Phieumuon PM on BD.maBD = PM.maBD
where maSach = 'T123' and Datra = 0
```
- C.**

```
select BD.maBD, TenBD
from Bandoc BD join Phieumuon PM on BD.maBD = PM.maBD
where maSach = 'T123' and Datra = 0
```
- D.**

```
select BD.maBD, TenBD
from Bandoc BD join Phieumuon PM
where BD.maBD = PM.maBD and maSach = 'T123' and Datra = 0
```

**Câu 46.** Câu lệnh đưa ra thông tin các cuốn sách chưa được mượn bao giờ:

- A.**

```
select maSach, tenSach
from Sach
where maSach not in (select distinct S.maSach, tenSach
from Sach S join Phieumuon PM on S.maSach = PM.maSach)
```
- B.**

```
select maSach, tenSach
from Sach
except
select distinct S.maSach, tenSach
from Sach S join Phieumuon PM on S.maSach = PM.maSach
```
- C.**

```
select distinct S.maSach, tenSach
from Sach S join Phieumuon PM on S.maSach = PM.maSach
```
- D.** Cả 2 phương án A và B đều chính xác

**Câu 47.** Câu lệnh đưa ra thông tin các cuốn sách của nhà xuất bản Kim Đồng đã được mượn:

- A.** `select distinct S.maSach, tenSach, Theloai, Tacgia  
from Sach S join Phieumuon PM on S.maSach = PM.maSach  
where Nhaxuatban = N'Kim Đồng'`
- B.** `select distinct S.maSach, tenSach, Theloai, Tacgia  
from Sach S, Phieumuon PM  
where S.maSach = PM.maSach and Nhaxuatban = N'Kim Đồng'`
- C.** `select S.maSach, tenSach, Theloai, Tacgia  
from Sach S  
where Nhaxuatban = N'Kim Đồng'  
intersect  
select distinct S.maSach, tenSach, Theloai, Tacgia  
from Sach S join Phieumuon PM on S.maSach = PM.maSach  
where Nhaxuatban = N'Kim Đồng'`
- D.** Cả 3 phương án A, B, C đều chính xác

**Câu 48.** Câu lệnh đưa ra thông tin các bạn đọc nữ ở Hà Đông mượn sách trong năm 2021:

- A.** `select distinct BD.maBD  
from Phieumuon PM join Bandoc BD on PM.maBD = BD.maBD  
where gioitinh = N'Nữ' and Diachi = N'Hà Đông' and year(Ngaymuon) = 2021`
- B.** `select BD.maBD  
from Phieumuon PM join Bandoc BD on PM.maBD = BD.maBD  
where gioitinh = N'Nữ'  
intersect  
select BD.maBD  
from Phieumuon PM join Bandoc BD on PM.maBD = BD.maBD  
where Diachi = N'Hà Đông'  
intersect  
select BD.maBD  
from Phieumuon PM join Bandoc BD on PM.maBD = BD.maBD  
where year(Ngaymuon) = 2021`
- C.** `select distinct BD.maBD  
from Phieumuon PM join Bandoc BD  
where PM.maBD = BD.maBD and gioitinh = N'Nữ' and Diachi = N'Hà Đông' and  
year(Ngaymuon) = 2021`
- D.** Cả 2 phương án A và B đều chính xác

**Câu 49.** Câu lệnh đưa ra thông tin các bạn đọc đến từ Hà Đông và có thẻ hết hạn trong tháng 8/2023:

**A.** select BD.maBD, TenBD

from Bandoc BD join Capthe CT on CT.maBD = BD.maBD

where Diachi = N'Hà Đông

union

select BD.maBD, TenBD

from Bandoc BD join Capthe CT on CT.maBD = BD.maBD

where month(Ngayhethan) = 8 and year(Ngayhethan)= 2023

**B.** select BD.maBD, TenBD

from Bandoc BD join Capthe CT on CT.maBD = BD.maBD

where Diachi = N'Hà Nội' and month(Ngayhethan) = 8/2023

**C.** select BD.maBD, TenBD

from Bandoc BD join Capthe CT on CT.maBD = BD.maBD

where Diachi = N'Hà Nội' and month(Ngayhethan) = 8 and year(Ngayhethan)= 2023

**D.** Cả 2 phương án A và C đều chính xác

**Câu 50.** Câu lệnh đưa ra thông tin bạn đọc (MaBD,TenBD), thông tin sách (Tensach,Nhaxuatban) của những bạn đọc đã mượn sách quá hạn tính đến ngày hôm nay

**A.** select BD.maBD, TenBD, TenSach, Nhaxuatban

from Bandoc BD, Phieumuon PM, Sach S

where BD.maBD = PM.MaBD and S.Masach = PM.Masach and Ngayhentra < GETDATE() and datra = 0

**B.** select BD.maBD, TenBD, TenSach, Nhaxuatban

from Bandoc BD, Phieumuon PM, Sach

where BD.maBD = PM.MaSach and S.Masach = PM.Masach and Ngayhentra < GETDATE() and PM.datra = 0

**C.** select BD.maBD, TenBD, TenSach, Nhaxuatban

from Bandoc BD, Phieumuon PM, Sach S

where BD.maBD = PM.MaBD and S.Masach = PM.Masach and Ngayhentra > GETDATE() and datra = 0

**D.** select BD.maBD, TenBD, TenSach, Nhaxuatban

from Bandoc BD, Phieumuon PM, Sach S

where BD.maBD = PM.MaSach and S.Masach = PM.Masach and Ngayhentra < GETDATE() and datra = 0

----- Hết -----